

E7-UNIT 3- VOCAB 02

	IN VIETNAMESE	IN ENGLISH
1.	nhà dưỡng lão	
2.	mái ấm, nhà tình thương	
3.	ùn tắc giao thông	
4.	phát động một chiến dịch làm sạch	
5.	nâng cao ý thức của mọi người	
6.	tổ chức	
7.	thứ, loại, hạng	
8.	thầy dạy kèm, dạy kèm	
9.	phạt những người về bậy	
10.	người tình nguyện, đi tình nguyện	
11.	dịch vụ	
12.	trẻ em đường phố	
13.	dùng các phương tiện giao thông công cộng	
14.	trồng cây	
15.	bị ép buộc	